



Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU
LONG AN
Cơ quan:
Ngày ký: 30-03-2026 16:15:24
+07:00

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CTCP CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN NĂM 2025

Phường Long An, Ngày 30/03/2026

Long An Food Processing Export Joint Stock Company
81B, National Road 62, Long An Ward, Tay Ninh Province, Vietnam
Tel: (+84) 02723 823 900 | Fax: (+84) 02723 821 936 | E: Lafooco@lafooco.vn; www.lafooco.vn

A Member of The Pan Group

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TỔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công Ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi thành số 1100107301 lần đầu do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An cấp ngày 01 tháng 01 năm 2000, sau đó thay đổi lần thứ 16 do Sở Tài Chính tỉnh Tây Ninh cấp ngày 05 tháng 08 năm 2025.
- Vốn điều lệ hiện nay: 152.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 152.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, VN.
- Số điện thoại: 84-272-3821501
- Fax: 84-272-3821936
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: **LAF**

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

. Mã chứng khoán: LAF

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên Phòng Thương Mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).
- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.
- Tổ chức nhãn hiệu thương mại công bằng quốc tế (The Fair Trade Labelling Organization International-FLO) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thương mại công bằng và sản phẩm được dán nhãn thương mại công bằng (Fairtrade).
- LAFOOCO đạt danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” từ năm 2019 do chương trình tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu nổi tiếng – nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam thuộc Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam bình chọn.
- Từ ngày 29/09/2020 đến nay sản phẩm của Lafooco được công nhận là sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, rau củ quả.

b. Địa điểm kinh doanh:

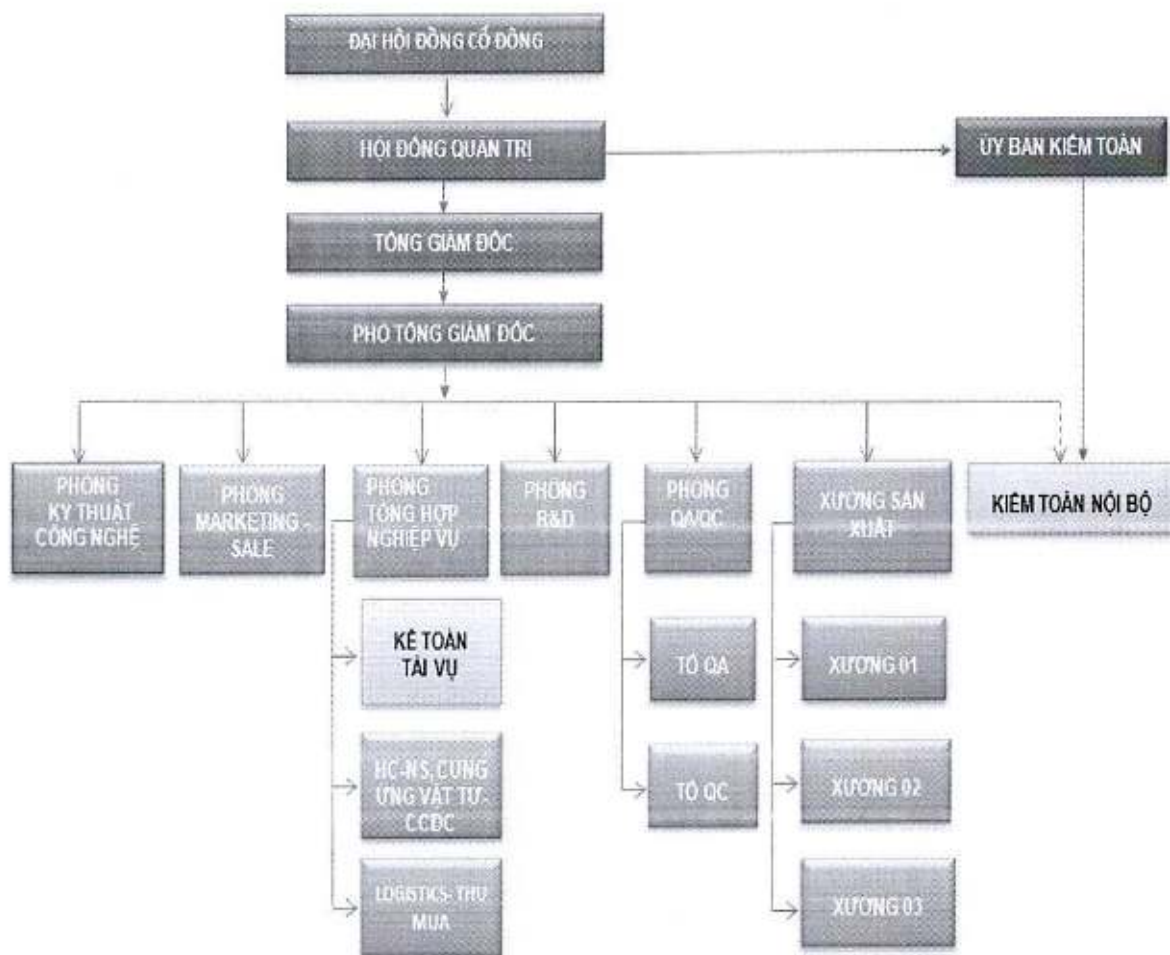
- Công ty có Văn phòng chính tại Phường Long An, tỉnh Tây Ninh và một nhà máy sản xuất tại CCN Lainco với tổng diện tích 2,45 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.
- Sản phẩm nông sản của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc; Mỹ; Úc; Hà Lan; Anh; Đức; Canada, Nhật Bản, Hongkong, Hàn Quốc và được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị....

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

✓ **Mô hình quản trị công ty:**

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Ủy Ban Kiểm Toán do Hội Đồng Quản Trị bầu ra gồm 2 thành viên.
- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu ra gồm 3 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 1 Phó Tổng Giám đốc.

✓ **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



- ✓ **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

✚ **Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2030:**

- Công ty sẽ tăng trưởng hàng năm, mức tăng trưởng bình quân khoảng 10%→15% mỗi năm, mục tiêu phát triển bền vững, ổn định. Tiếp tục tái cơ cấu lại hoạt động kinh doanh,

điều chỉnh qui mô sản xuất, tập trung phát triển kinh doanh nhóm sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Duy trì hệ thống quản lý GMP-HACCP; BRCGS; Smeta; HALAL; tiêu chuẩn sản xuất nhân điều hữu cơ (Organic) và luôn cập nhật cải tiến quy trình sản xuất, quy định về lễ lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**

Không ngừng nghiên cứu, cập nhật cải tiến công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí giá thành sản phẩm, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất qui mô lớn đảm bảo năng lực cung ứng cho thị trường, tăng sức cạnh tranh trong ngành.

- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafooco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành.

Lafooco sẽ là nhà sản xuất các sản phẩm nông sản dinh dưỡng có chất lượng tốt, ổn định & an toàn hàng đầu tại Việt Nam và vươn tầm thế giới

- **Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.**

✦ **Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Công ty tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xây dựng một nhà máy sản xuất chế biến hiện đại quy mô, dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín, chuyên cung cấp ra thị trường một số sản phẩm ổn định và cao cấp.

- Nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước, tối đa hóa lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý GMP-HACCP, BRCGS, HALAL, Smeta, Organic, ...làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

↓ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Cam kết áp dụng và duy trì môi trường sản xuất xanh, sạch, đẹp. Tuân thủ với các tiêu chuẩn về môi trường, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên (điện, nước, nguyên nhiên liệu,...).
- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.
- Xây dựng nhà đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, ủng hộ các hoạt động từ thiện, xây cầu, làm đường, chia sẻ và giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, nhất là người dân nghèo chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh,...

6. CÁC RỦI RO:**✓ Rủi ro về thị trường:**

Mục tiêu đáp ứng sự thay đổi nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Ban điều hành Công ty luôn chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến cung cầu thị trường, nắm bắt triệt để cơ hội, linh hoạt điều chỉnh các hoạt động kinh doanh, nghiên cứu phát triển các sản phẩm phù hợp, chất lượng cao để cung ứng cho thị trường.

✓ Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu, chiếm 95% doanh số, nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

✓ Rủi ro về lãi suất:

Do tính chất của ngành sản xuất xuất khẩu nông sản phải thu mua các loại hạt thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn lớn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhằm quản lý rủi ro lãi suất, Bộ phận quản lý Công ty luôn thường xuyên phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của mình và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro.

✓ Rủi ro về khả năng thanh toán:

Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Cân đối hợp lý giữa công suất sản xuất và tình hình tiêu thụ sản phẩm. Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra tương ứng sản lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm sự ảnh hưởng đến mức thấp nhất của yếu tố này.

✓ Rủi ro về thời tiết:

Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 48 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

✓ Rủi ro về kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế. Theo đó hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam cũng như của thị trường tài chính tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng của công ty.

✓ Rủi ro môi trường:

Từ năm 2016, Công ty đã nghiên cứu và chuyển đổi thành công từ công nghệ chao dầu sang công nghệ hấp hơi nước đối với hạt điều nguyên liệu. Với công nghệ hấp hơi nước này sẽ không có hơi dầu vỏ điều bốc ra; không tiêu tốn nước và không có nước ngấm ủ, xả ra môi trường; tỉ lệ sản phẩm trắng cao hơn, hiện tượng nhân hạt điều nhiễm dầu gần

như không có. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường trong sản xuất được Công ty áp dụng tốt và tiết kiệm chi phí xử lý.

✓ **Rủi ro khác:**

- Các rủi ro khác như dịch bệnh, thiên tai địch họa, hỏa hoạn,..là những rủi ro bất khả kháng, gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung. Công ty cũng đã mua bảo hiểm với toàn bộ tài sản hiện có để hạn chế phần nào rủi ro nếu thực tế xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2025/ TH2024	TH 2025/ KH 2025
1. Doanh thu thuần	tỷ đồng	465.96	540.00	616.02	132.2%	114.1%
2. Kim ngạch XNK	triệu USD	22.00	25.70	29.63	134.7%	115.3%
+ Xuất khẩu	"	16.62	19.45	20.66	124.3%	106.2%
+ Nhập khẩu	"	5.38	6.25	8.97	166.7%	143.5%
3. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	56.83	63.00	50.59	89.0%	80.3%
4. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	44.95	50.40	40.12	89.3%	79.6%
5. Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	2,557	3,310	2,503	97.9%	75.6%
6. Chia cổ tức	% VĐL	15.0	15.0	15.0	100.0%	100.0%

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Phan Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	611,200	4.01%	Bổ nhiệm từ 14/11/2023
3	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó Tổng GD	85,000	0.56%	Bổ nhiệm từ 26/04/2019
4	Dư Trường Linh	Kế Toán Trưởng	49,500	0.33%	Bổ nhiệm từ 26/04/2019

(*) Số lượng cổ phần sở hữu ghi nhận theo báo cáo chốt gần nhất do VSDC lập ngày 19/03/2026

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:**❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông PHAN NGỌC SƠN**

- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Địa chỉ nhà riêng: Scenic Valley, Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Số điện thoại công ty: 0272.3823 900
- Địa chỉ email: sonpn@lafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân vật lý; Quản lý kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 1989-1992: NV XNK, Tổng Công ty XNK Khánh Hòa.
 - + 1993-1994: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty Bia Khánh Hòa.
 - + 1995-2003: Trưởng phòng Đầu tư và KD, Công ty TM và ĐT Khánh Hòa.
 - + 2004-2008: Giám đốc, Công ty CP Tân Việt- KS Sunrise Nha Trang.
 - + 2009-2014: Giám đốc Chi nhánh Nha Trang, Công ty CP CK Sài Gòn.
 - + 2015- 10/2016: Tổng Giám Đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
 - + 11/2016-2017: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty CP Thủy Sản Bến Tre.
 - + 07/2018 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến HXK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Cà Phê Golden Beans
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Bà HUỲNH THỊ NGỌC MỸ

- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 0272.3823900.
- Địa chỉ email: myhtn@lafooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.

- Quá trình công tác:
 - + 1990-1997: Quản lý sản xuất, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 1998-2003: Phó phòng TC-HC, Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2004-2005: Phó Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 2006 - 2014: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2015 -06/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 07/2018 đến 04/2019: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ KẾ TOÁN TRƯỞNG: Ông DƯ TRƯỜNG LINH

- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Đức Hòa, Đức Hòa, Long An..
- Địa chỉ nhà riêng: Nguyễn Văn Tiếp, P5, Tp Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 0272.3823900;
- Địa chỉ email: linhdt@lafaoco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 2001-2006: Kế toán tổng hợp, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-2010: Thành viên BKS, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006-10/2014: Phó Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT Cty CP CB HXK LA
 - + 11/2014–06/2018: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
 - + 04/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

✓ **Số lượng Cán bộ CNV và chính sách đối với người lao động:**

Số lượng CBCNV công ty 31/12/2025:

*. Khối quản lý:	23 "
*. Khối Kinh doanh:	6 "
*. Khối sản xuất:	157 "
Tổng cộng	186 người

- Các định biên lao động, đơn giá tiền lương được rà soát và điều chỉnh 1 năm một lần cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh. Qui chế lương, thưởng, chế độ ốm đau, nghỉ dưỡng sức, thai sản...được thực hiện theo đúng qui định và thanh toán đúng kỳ hạn.
- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng BHXH, BHYT, BH tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ mát...đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật.
- Phân công lao động hợp lý, đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các sáng kiến khoa học, kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất và quản lý của Công ty.
- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Công ty luôn duy trì, cải tiến thường xuyên một số chính sách cụ thể như sau:

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Cập nhật điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế, có các chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.

- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2025, Công ty tập trung đầu tư mở rộng nhà xưởng, kho chứa, lắp đặt thêm một số máy móc thiết bị cơ bản nhằm nâng cao năng lực sản xuất cho Công ty.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp nhiều hạng mục cơ sở vật chất để phù hợp công nghệ sản xuất hiện đại, tăng tính cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường hướng đến mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh những năm sắp tới, doanh thu đạt 1.000 tỷ.

3.2 Các khoản chuyển nhượng - Thanh lý tài sản lớn:

- Tiếp tục rà soát thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, công nghệ lạc hậu, không cần dùng để thu hồi vốn.

- Tìm kiếm đối tác chuyển nhượng khoản đầu tư dài hạn tại Nitagrex.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	366,020,559,397	584,307,492,762	59.64
- Doanh thu thuần	465,961,353,640	616,022,049,551	32.20
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	59,258,151,817	52,212,744,592	(11.89)
- Lợi nhuận khác	(2,432,468,335)	(1,621,753,904)	(33.33)
- Lợi nhuận trước thuế	56,825,683,482	50,590,990,688	(10.97)
- Lợi nhuận sau thuế	44,954,305,958	40,125,028,403	(10.74)
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50.81%	56.93%	6.12%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Items	Năm 2024	Nam 2025	Ghi chú
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.26	1.37	
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.12	0.49	
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.32	0.56	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.48	1.27	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2.29	2.50	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.27	1.05	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0.10	0.07	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(ROE)	0.18	0.16	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0.12	0.07	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/doanh thu thuần	0.13	0.08	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 15.228.019
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15.228.019

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 500.000

b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 19/03/2026)

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước		-		0,00%	-	0,00%
Cổ đông là người nội bộ	899.000	5,90%		0,00%	899.000	5,90%
Cổ đông khác	13.957.544	91,66%	371.475	2,44%	14.329.019	94,10%
-Tổ chức	11.859.942	77,87%	91.562	0,60%	11.951.504	78,48%
-Cá nhân	2.097.602	13,77%	279.913	1,84%	2.377.515	15,61%
Tổng cộng	14.856.544	97,56%	371.475	2,44%	15.228.019	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Tập Đoàn PAN	P.Long An, Tây Ninh	11,858,841	77.88
	Tổng cộng		11,858,841	77.88

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2025, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2025, Công ty không phát sinh.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

6.1 Tác động lên môi trường: Không có

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

✓ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 3,75 tỷ đồng.

✓ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

✓ Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp trong năm: 2.893.783 Kw.

✓ Lượng vỏ các loại làm chất đốt sử dụng trong năm: 199.369 Kg

✓ Củi làm chất đốt sử dụng trong năm: 154.487 kg

✓ Gas sử dụng trong năm: 47.410 kg

✓ Năng lượng tiết kiệm và Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4 Tiêu thụ nước:

✓ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm: Tổng lượng nước sử dụng trong sản xuất kinh doanh trong năm: 23.378 m³; do Công ty CP cấp Nước Long An và Công ty CP Đầu Tư Hạ Tầng Khu Công Nghiệp và Đô Thị Long An cung cấp. Công ty chủ yếu sử dụng nước trong sinh hoạt và tưới tiêu vườn hoa cây xanh trong Công ty.

✓ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

✓ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

✓ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

6.6 Chính sách liên quan đến lao động:

✓ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025: 186 người. Thu nhập bình quân: 12.594.957 đồng/tháng.

✓ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Đảm bảo điều kiện làm việc: Công ty đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, phù hợp với sức khỏe cho người lao động. Cơ sở hạ tầng vật chất, bảo hộ lao động và các hệ thống hỗ trợ an toàn được đầu tư để hạn chế tối đa rủi ro và mức độ nghiêm trọng trong trường hợp xảy ra sự cố. Công ty áp dụng việc khám chữa bệnh cho người lao động theo tính chất đặc thù của vị trí làm việc, kiểm tra định kỳ 06 tháng/lần. Công ty áp dụng các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của nhà nước như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm tai nạn 24/7, bảo hiểm bệnh hiểm nghèo cho người lao động,...

- Chính sách phúc lợi: Cung cấp bữa ăn trưa cho công nhân, theo dõi sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ thai sản, hỗ trợ CBCNV nữ nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh, trợ cấp khó khăn, đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổ chức tham quan, du lịch, vui chơi, thể dục thể thao toàn Công ty... Hỗ trợ ốm đau, tiền mừng cưới, tang lễ, tặng quà vào các ngày lễ lớn...

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát: Công ty thiết lập mạng lưới an toàn vệ sinh tại nhà máy và cơ sở sản xuất để theo dõi, thúc đẩy việc áp dụng và tuân thủ thực hiện công tác an toàn. Mọi thông tin liên quan đến công tác an toàn được báo cáo lên các cấp quản lý, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ. Một năm 2 lần, thuê Công ty kiểm định đo và kiểm tra môi trường làm việc của người lao động nhằm đảm bảo an toàn lao động cho toàn Công ty.

- Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Mọi vấn đề liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại Công ty được thực hiện theo yêu cầu luật pháp liên quan. Công ty thiết lập hệ thống tài liệu nhằm theo dõi, cập nhật các yêu cầu luật pháp để tuân thủ.

✓ Hoạt động đào tạo cho người lao động: Mọi nhân viên làm việc tại Công ty đều được đào tạo đầy đủ về kiến thức, kỹ năng an toàn vệ sinh lao động trước khi làm việc, bao gồm cả các đào tạo chuyên biệt cho các vị trí có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. Công ty cũng đã tiến hành việc đào tạo định kỳ và xác nhận về khả năng đáp ứng yêu cầu

của người lao động. Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất cùng với chính sách khen thưởng xứng đáng.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

✓ Bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. Từng bước đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất để xử lý vấn đề môi trường cho công ty.

✓ Sẵn sàng lắng nghe góp ý, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới cộng đồng: Công ty thiết lập "Cơ chế xử lý khiếu nại cộng đồng", phổ biến rộng rãi tới các đối tượng có liên quan và cam kết thực hiện nghiêm túc. Thực hiện tham vấn cộng đồng với những thay đổi có ảnh hưởng đáng kể đến cộng đồng xung quanh. Công ty không ủng hộ bất cứ hành vi bất hợp tác nào đối với góp ý của cộng đồng, hướng tới việc đàm phán cởi mở và trả lời thỏa đáng tất cả các yêu cầu từ cộng đồng.

✓ Hỗ trợ cộng đồng xung quanh, thực hiện trách nhiệm xã hội: Công ty cam kết tạo ra việc làm, thu nhập hoặc các giá trị kinh tế cụ thể cho người dân địa phương. Góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng công cộng, gián tiếp giúp kinh tế địa phương phát triển. Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp giúp duy trì an sinh xã hội, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, hành động phù hợp đạo đức kinh doanh. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phát gạo cho hộ nghèo, xây nhiều căn nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết, góp tiền xây đường, làm cầu nông thôn các xã thuộc vùng núi tỉnh Bình Phước.

✓ Tuân thủ yêu cầu luật pháp: Trong mọi trường hợp, tuân thủ luật pháp hiện hành là ưu tiên hàng đầu của công ty. Công ty cam kết không thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm luật pháp. Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến luật pháp phải được nhanh chóng xử lý triệt để. Công ty nghiêm cấm mọi thành viên làm trái với yêu cầu luật pháp và sẽ có biện pháp nghiêm khắc nhất để đảm bảo việc tuân thủ toàn diện.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2025, về doanh số Công ty đạt 616 tỷ đồng tăng 32% so với năm 2024; đạt 114% so với kế hoạch năm. Về lợi nhuận Công ty đạt được lợi nhuận trước thuế là 50,6 tỷ đồng giảm 11% so với năm 2024 và đạt 80% so kế hoạch năm 2025. Như vậy xét về doanh số Công Ty đã có sự tăng trưởng mạnh, nhưng lợi nhuận chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Nhìn chung năm 2025 Công ty thúc đẩy mở rộng thị trường, khai thác tốt nhu cầu người tiêu dùng cùng chiến lược bán hàng thành công, đẩy doanh số năm 2025 vượt 14% so với kế hoạch. Tuy nhiên với môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các công ty cùng ngành, bên cạnh nhu cầu thị trường chuyển hướng từ mua hàng trực tiếp tại các siêu thị sang mua hàng trực tuyến trên các kênh bán hàng online, để mở rộng được kênh bán hàng cần nhiều chính sách marketing, giảm giá, hậu mãi,.. cộng với chi phí giá vốn sản phẩm trong đó chủ yếu là giá nguyên liệu chính năm 2025 cao. Biên lợi nhuận bị thu hẹp dẫn đến lợi nhuận chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình thị trường, tập trung kinh doanh các sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Kết hợp việc đầu tư thêm máy móc thiết bị mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu chi phí sản xuất đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần ổn định hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Công ty luôn kiểm soát được tình hình công nợ, tài chính lành mạnh, cân đối tiết giảm chi phí lãi vay triệt để. Đồng thời xây dựng mô hình kinh doanh đúng đắn, ổn định, bền vững, tăng tính cạnh tranh của Công ty với các đối thủ cùng ngành.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
I. Tài sản ngắn hạn	262,382,493,208	443,247,695,336	68.93
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8,917,975,143	13,741,540,932	54.09
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	57,300,202,168	30,000,242,168	(47.64)
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	52,438,615,605	110,155,217,544	110.07
4. Hàng tồn kho	131,914,789,892	284,761,414,054	115.87
5. Tài sản ngắn hạn khác	11,810,910,400	4,589,280,638	(61.14)
II. Tài sản dài hạn	103,638,066,189	141,059,797,426	36.11
1. Tài sản cố định	83,159,542,774	114,423,201,860	37.59
2. Bất động sản đầu tư	-	-	0.00
3. Tài sản dở dang dài hạn	8,738,883,675	16,104,696,740	84.29
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	60,000,000		(100.00)
3. Tài sản dài hạn khác	11,679,639,740	10,531,898,826	(9.83)
Tổng cộng tài sản	366,020,559,397	584,307,492,762	59.64

- Chỉ tiêu tổng tài sản năm 2025 tăng 59,64% so với năm 2024, chủ yếu ở chỉ tiêu các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho năm 2025 tăng hơn 100 % so với năm 2024. Nguyên nhân do Công ty đã có sự tăng trưởng về doanh thu; quy mô kinh doanh, kênh bán hàng được mở rộng nên kéo theo các khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho cũng tăng tương ứng.

- Tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được khả năng kiểm soát tốt các khoản phải thu và quản trị hàng tồn kho, tối ưu qui trình lưu kho, đảm bảo dòng tiền và hiệu quả hoạt động kinh doanh ổn định.

b) Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
I. Nợ ngắn hạn	116,290,096,251	323,986,523,088	178.60
1. Vay ngắn hạn	95,628,944,563	276,860,766,206	189.52
2. Phải trả người bán	4,693,945,653	29,433,717,798	527.06
3. Phải trả người lao động	9,237,093,532	5,733,266,242	(37.93)
4. Các khoản nợ ngắn hạn khác	6,730,112,503	11,958,772,842	77.69
II. Nợ dài hạn	2,514,570,395	2,569,077,020	2.17
Tổng cộng nợ phải trả	118,804,666,646	326,555,600,108	174.87

- Tổng nợ phải trả năm 2025 tăng cao so với năm 2024, do ảnh hưởng của các chỉ tiêu Vay ngắn hạn và phải trả người bán tăng. Đây là diễn biến bình thường trong bối cảnh Công ty mở rộng quy mô kinh doanh và gia tăng mua nguyên liệu phục vụ sản xuất. Việc sử dụng vốn vay ngắn hạn và tăng công nợ nhà cung cấp nằm trong kế hoạch tài chính, được kiểm soát chặt chẽ. Các khoản vay ngân hàng trong hạn thanh toán bình thường, và nằm trong hạn mức được duyệt của các tổ chức tín dụng, không có nợ quá hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

- Không ngừng cải tiến, đổi mới các quy trình quản lý, sản xuất nhằm xây dựng nền tảng vững chắc đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo.
- Luôn có các chính sách khen thưởng cải tiến nhằm khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nghiệp vụ trình độ quản lý, kỹ năng, kiến thức thị trường của đội ngũ nhân lực...đáp ứng nhu cầu SXKD trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển.
- Xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp hướng đến sự phát triển bền vững ổn định của Công ty.
- Tiếp tục phát huy và duy trì thực hiện văn hóa KAIZEN – 5S trong mọi hoạt động của Công ty.
- Đang từng bước triển khai áp dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị nguồn lực và kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

✓ Thu mua các loại nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:

- Cân đối thu mua các loại nguyên liệu một cách hợp lý đảm bảo duy trì sản xuất ổn định cho Công ty trong cả năm. Đối với hạt điều thô tập trung thu mua nguyên liệu tại vùng nguyên liệu sạch, có chứng nhận Organic để sản xuất cung cấp nhân điều organic; nhân vỏ lụa rang muối và nhân điều rang chiên, không đầu cơ nguyên liệu.
- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong chế biến nông sản; xây dựng nhà máy chế biến hiện đại, tự động hóa, khép kín trong sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất, tăng công suất chế biến, bảo đảm được giá thành sản phẩm cạnh tranh, tăng lợi thế kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình phát triển vùng nguyên liệu Organic, đồng thời tìm kiếm nhà cung cấp nguyên liệu trong và ngoài nước có uy tín đảm bảo cung ứng đầy đủ số lượng và chất lượng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của thị trường nông sản.

✓ **Công tác bán hàng:**

- Luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai, kế hoạch đến năm 2030 doanh thu tiêu thụ hàng nông sản, hạt dinh dưỡng đạt trên 1.000 tỷ.
- Không ngừng nghiên cứu phát triển đa dạng các dòng sản phẩm nông sản dinh dưỡng chất lượng tốt, ổn định và an toàn hàng đầu tại Việt Nam và vươn tầm thế giới.
- Củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nề nếp, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, tận dụng tối đa mọi phương thức bán hàng, hoàn thiện các công cụ tiếp thị quảng cáo, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.
- Tiếp tục rà soát, xây dựng bổ sung bộ qui định chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn hàng Organic – Fairtrade.
- Tiếp tục củng cố nguồn lực, tăng cường kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tìm kiếm, hỗ trợ cho các đơn vị cung ứng nguyên liệu cho Công ty theo tiêu chuẩn, chất lượng tốt, ổn định, an toàn. Công ty luôn hướng đến sự hợp tác cùng có lợi.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có.

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Hiện trạng môi trường tại công ty theo kết quả đo đạc môi trường do Công ty TNHH Môi Trường TB thực hiện:

- Chất lượng môi trường không khí: tất cả các chỉ tiêu đo đạc, phân tích tại các vị trí lấy mẫu khu vực trong ngoài tại Công ty đều đạt tiêu chuẩn cho phép, QCVN 05: 2013/BTNMT, QCVN 26: 2010/BTNMT và TCVSLĐ 3733/2002/BYT/QĐ.

- Chất lượng môi trường nước: Chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải rất tốt, các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của quy định tiếp nhận nước thải của Cụm Công nghiệp Lợi Bình Nhơn, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh.
- Thu gom chất thải rắn đặc biệt nguy hại: Đã bố trí nhiều thùng chứa chất thải nguy hại riêng theo từng khu vực. Đã được cấp Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại. Công ty đã ký hợp đồng với Đơn vị có chức năng xử lý (Công ty TNHH TM Xử Lý Môi Trường Thành Lập).
- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty cam kết đánh giá đầy đủ các tác động và thực hiện biện pháp nhằm giảm nhẹ tác động tiêu cực tới môi trường dân cư xung quanh, bao gồm các vấn đề như rác thải, khí thải, tiếng ồn, độ bụi... Sử dụng nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề lao động:

- Tình hình nhân sự luôn ổn định không biến động lớn trong 5 năm gần đây, Công ty luôn đảm bảo chế độ phúc lợi tốt nhất cho toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Công ty đã ban hành chính sách về nhân sự, lao động trong toàn Công ty với quyết tâm xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, xây dựng một mái nhà chung, an toàn, hạnh phúc để tập thể cán bộ công nhân viên yên tâm làm việc, phát huy năng lực và phát triển sự nghiệp.
- Tổ chức đối thoại dân chủ người lao động 2 lần trong năm, hai bên cùng nhau trao đổi ý kiến và tháo gỡ thắc mắc liên quan đến trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh Niên, Đảng ủy Công ty hoạt động tự do, dân chủ. Cam kết đảm bảo các quyền tự do tham gia các tổ chức, không có hành động ngăn cản hoặc gây khó dễ.
- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ phúc lợi xã hội theo quy định của Pháp luật Việt Nam và cam kết đã công bố chính thức.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng địa phương:

- Liên quan đến cam kết trách nhiệm của Công ty đối với Cộng đồng, Công ty đã ban hành "Cam kết cộng đồng" được lãnh đạo cao nhất công ty ký ban hành ngày 21/12/2015. Tài liệu nêu rõ mong muốn của Công ty trong việc xây dựng môi trường hoạt động thân thiện với cộng đồng. Sự ủng hộ và giúp đỡ của cộng đồng xung quanh

bao gồm cơ quan nhà nước; các khách hàng; đối tác; nhà cung cấp tiềm năng; cộng đồng dân cư...sẽ ảnh hưởng lớn đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do đó, Công ty hướng đến việc ngăn ngừa, giảm nhẹ các tác động tiêu cực từ hoạt động của mình, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội và xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với cộng đồng.

- Trong những năm qua Công ty cũng đã tài trợ xây dựng hoàn thiện nhà văn hoá trị giá 280 triệu đồng cho xã Đồng Nai, huyện Bù đăng, tỉnh Bình Phước.
- Hàng năm Công ty luôn duy trì đóng góp giúp đỡ các hộ gia đình nghèo tại địa phương những phần quà nhân dịp Tết với kinh phí hàng chục triệu đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những giải pháp cùng nỗ lực của Ban Điều hành trong năm 2025. Nhờ đó, hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty từng bước đi vào ổn định, hướng tới tăng trưởng bền vững. Công tác khai thác kênh bán hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ, song song với việc đầu tư nguồn lực và mở rộng nhà xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất đã được triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, tạo sự nhất quán trong mọi hoạt động của Công ty.
- Tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch.
- Thương hiệu, uy tín và chất lượng hàng hóa của Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển, được khách hàng đánh giá cao và tin cậy.
- Hoạt động của Công ty luôn chú trọng đến trách nhiệm với xã hội, với môi trường và cộng đồng.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban điều hành sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT luôn luôn xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban điều hành, nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2025 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.

- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động điều hành của Ban điều hành cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa nhà xưởng, MMTB được nâng lên rõ rệt.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2026

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ KH 2026 so với TH 2025 (%)
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	700,00	616,02	114%
- Kim ngạch XNK	triệu USD	33,50	29,63	113%
+ Xuất khẩu	triệu USD	23,50	20,66	114%
+ Nhập khẩu	triệu USD	10,00	8,97	111%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	56,00	50,59	111%
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	44,80	40,12	112%

3.2 Một số định hướng hoạt động chính năm 2026:

- Tiếp tục tập trung phát triển đa dạng hóa sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; đầu tư nguồn lực và thương hiệu để phát triển thị trường, khách hàng, tăng doanh thu, hướng đến phát triển ổn định, bền vững.
- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các phân xưởng sản xuất chế biến với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP; BRC, Smeta ...làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả.
- Hoạt động của Công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho Cổ đông và nhà đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT NK IX (2025-2030):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết (*)			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT kiêm TV Ủy ban kiểm toán	-	105.000	105.000	0,69%	
2	Phan Ngọc Sơn	TV HĐQT kiêm TGD	-	611.200	611.200	4,01%	
3	Lương Ngọc Thái	TV HĐQT kiêm CT UBKT	-	-	-	0,00%	
Tổng cộng			-	716.200	716.200	4,70%	

(*) Số lượng cổ phần sở hữu ghi nhận theo báo cáo chốt gần nhất do VSDC lập ngày 19/03/2026

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban nhân sự và lương thưởng: Gồm Ông Lương Ngọc Thái- TV.HĐQT độc lập; Ông Phan Ngọc Sơn - TV HĐQT; Ông Nguyễn Kim Lâm – Trưởng Ban KTNB phụ trách. Tiểu ban này do Ông Lương Ngọc Thái làm trưởng ban.

- Tiểu Ban Pháp chế và chiến lược phát triển: gồm Ông Nguyễn Văn Khải - CT HĐQT; Ông Phan Ngọc Sơn - TV HĐQT phụ trách. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Văn Khải làm trưởng ban.

- Ủy Ban kiểm toán: Gồm Ông Lương Ngọc Thái – TV.HĐQT độc lập và Ông Nguyễn Văn Khải – Chủ Tịch HĐQT phụ trách. Tiểu ban này do Ông Lương Ngọc Thái làm Chủ tịch.

c) Hoạt động của HĐQT:

• Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

✓ Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT thực hiện kiểm soát, giám sát, đảm bảo lợi ích cổ đông Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đồng thời hoàn thiện hoạt động quản trị công ty cho phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

✓ Mọi hoạt động của HĐQT đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

• **Các cuộc họp của HĐQT:**

Trong năm nhằm tuân thủ các quy định nội bộ, cũng như để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, HĐQT duy trì việc họp mặt trực tiếp định kỳ mỗi quý một (01) lần nhằm bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh cho Công ty để phù hợp với biến động của thị trường.

Theo đó, năm 2025, HĐQT đã tiến hành 17 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc thư điện tử với sự tham gia đầy đủ của các thành viên.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch	01/01/2025	17/17	100	
2	Phan Ngọc Sơn	T.V	01/01/2025	17/17	100	
3	Nguyễn-T-Hạnh Linh	T.V Độc Lập	15/04/2025	6/17	35	Miễn nhiệm
4	Lương Ngọc Thái	T.V Độc Lập	15/04/2025	11/17	65	Bổ nhiệm

Các định hướng chỉ đạo của HĐQT được thể hiện rõ trong các Nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

• Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2025:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2025	20/01/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 4-2024.	100%
02	02/NQ-HĐQT.LAF.2025	18/02/2025	Thanh toán cổ tức năm 2024 cho cổ đông bằng tiền và ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức, tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
03	03/NQ-HĐQT.LAF.2025	21/02/2025	Thông nhất việc vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN TP HCM để phục vụ SXKD.	100%
04	04/NQ-HĐQT.LAF.2025	20/03/2025	Thông nhất việc vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Sở Giao Dịch để phục vụ SXKD	100%
05	05/NQ-HĐQT.LAF.2025	22/03/2025	+ Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2024 để trình Đại hội cổ đông thường niên 2025 + Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025/ + Thông qua các nội dung, tờ trình biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên 2025.	100%
06	06/NQ-HĐQT.LAF.2025	09/04/2025	Thông qua việc đầu tư mua sắm MMTB phục vụ sản xuất năm 2025.	100%
07	07/NQ-HĐQT.LAF.2025	15/04/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IX (2025-2030)	100%
08	08/NQ-HĐQT.LAF.2025	17/04/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1-2025	100%
09	09/NQ-HĐQT.LAF.2025	23/06/2025	Thông qua việc chọn CTy TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	100%
10	10/NQ-HĐQT.LAF.2025	01/07/2025	Thông nhất việc điều chỉnh tăng giới hạn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN TP HCM để phục vụ SXKD từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.	100%
11	11/NQ-HĐQT.LAF.2025	16/07/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 2-2025	100%
12	12/NQ-HĐQT.LAF.2025	04/08/2025	Thông qua việc đầu tư lắp đặt MMTB bổ sung cho xưởng 4.	100%
13	13/NQ-HĐQT.LAF.2025	28/08/2025	Thông qua việc đầu tư lắp đặt MMTB cho Nhà máy Lafooco 1	100%

14	14/NQ-HĐQT.LAF.2025	19/09/2025	Thống nhất thay đổi giới hạn tín dụng tại Vietcombank - CN Sở Giao Dịch để phục vụ SXKD từ 200 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng.	100%
15	15/NQ-HĐQT.LAF.2025	16/10/2025	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 3-2025	100%
16	16/NQ-HĐQT.LAF.2025	06/11/2025	Thông qua việc vay vốn tín dụng và ủy quyền người đại diện Công ty ký kết tài liệu liên quan tại Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam.	100%
17	17/NQ-HĐQT.LAF.2025	06/11/2025	Thông qua việc vay vốn tín dụng và ủy quyền người đại diện Công ty ký kết tài liệu liên quan tại NH TMCP Á Châu.	100%

d) Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập:

- Hoạt động của các tiểu ban:

Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý, đảm bảo tính tuân thủ quy chế, Điều lệ, pháp luật hiện hành cho công ty.

Trong năm 2025, cả 3 tiểu ban trực thuộc HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp bao gồm định kỳ và đột xuất dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến. Tỷ lệ tham dự và biểu quyết 100%; không có thành viên vắng mặt.

- Hoạt động của Thành viên độc lập:

Thành viên độc lập HĐQT tham gia trong Ủy Ban kiểm toán của Công ty và phụ trách các vấn đề sau:

- ✓ Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025;
- ✓ Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Ban Điều hành;
- ✓ Giám sát tình hình tài chính;
- ✓ Giám sát quản trị rủi ro;

Thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ủy ban kiểm toán, mọi ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra thể hiện sự độc lập khách quan vì lợi ích cao nhất cho sự phát triển của Công ty.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT: Thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Trong năm 2025, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.

e) Danh sách Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: không phát sinh

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN (UBKT)

2.1 Tổ chức bộ máy và hoạt động của UBKT

a) Thành viên và cơ cấu Ủy Ban Kiểm Toán NK IX (2025-2030):

Cơ cấu thành viên Ủy Ban kiểm toán được thống nhất thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 07/ NQ-HĐQT.LAF.2023 ngày 25/04/2023 và nghị quyết 07/NQ-HĐQT.LAF.2025 ngày 15/04/2025 gồm các thành viên có tên sau đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Bà Nguyễn T Hạnh Linh	TV HĐQT độc lập Chủ tịch UBKT	-	20.500	20.500	0,13%	Miễn nhiệm 15/04/2025
2	Ông Lương Ngọc Thái	TV HĐQT độc lập Chủ tịch UBKT	-	-	-	-	Bổ nhiệm 15/04/2025
3	Ông Nguyễn Văn Khải	CT HĐQT Thành viên UBKT	-	105.000	105.000	0,69%	
Tổng cộng			-	125.500	125.500	0,82%	

b) Hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán:

- Cơ chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán: UBKT hoạt động dựa trên tiêu chuẩn điều kiện của thành viên UBKT, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116 Hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155).

c) Các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán trong năm 2025:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn T.Hạnh Linh	Chủ tịch UBKT	15/04/2025	01/04	35	Miễn nhiệm
2	Lương Ngọc Thái	Chủ tịch UBKT	15/04/2025	03/04	65	Bổ nhiệm
3	Nguyễn Văn Khải	T.V UBKT	01/01/2025	04/04	100	

d) Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của UBKT:

Chi tiết thù lao của các thành viên UBKT được thể hiện trong mục số 3 – Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, UBKT, Ban Giám Đốc. Ngoài phần thù lao này các Thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích nào khác.

Chi phí hoạt động của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) đã được thông qua.

e) Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và ban điều hành:

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT bằng nhiều hình thức qua các kênh báo cáo và tiếp xúc; giám sát thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên BĐH và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác tích cực.

2.2 Kết quả giám sát của UBKT

a) Tình hình tổ chức các cuộc họp HĐQT, ban hành và thực hiện nghị quyết của HĐQT

Các cuộc họp HĐQT đã được thực hiện bằng việc triệu tập hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT hoặc tại Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty;

Định kỳ hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, từ đó thảo luận và đưa ra các quyết sách phù hợp về chiến lược phát

triển, hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục các quyết sách quản trị cần thiết cho Công ty;

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp hoặc kết quả kiểm phiếu sau khi thực hiện thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ.

Ban điều hành luôn nghiêm túc thực thi nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

b) Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

c) Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tại Công ty

UBKT đã phối hợp với Ban điều hành Công ty để thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác.

Ban điều hành Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung và cập nhật hoặc ban hành kịp thời các quy chế/hướng dẫn tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các quy định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

UBKT đã nhận diện các quy định pháp luật thay đổi có liên quan đến hoạt động của thành viên HĐQT, UBKT và kiểm toán nội bộ; tư vấn cho HĐQT cách thức tổ chức phù hợp với quy định pháp luật mới, thông lệ thị trường và nhu cầu của Công ty.

d) Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB)

Năm 2025 bộ máy nhân sự của Ban kiểm toán nội bộ ổn định, đủ nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Chức năng hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ đóng góp tích cực vào việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Trong năm 2025 Ban kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm được UBKT và Tổng giám đốc phê duyệt trên cơ sở thời gian và nguồn lực dự kiến. Kết quả kiểm toán cho thấy việc tuân thủ quy trình ở các bộ phận được cải thiện rõ rệt.

e) Dịch vụ kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với Công ty.

Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN GIÁM ĐỐC

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

- Mức chi trả thù lao HĐQT và Ban KTNB căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 ngày 15/04/2025 “V/v: Thống nhất kinh phí hoạt động và lương thù lao HĐQT và Ban KTNB năm 2025 là: 1 tỷ đồng/năm”, thực chi là 996 triệu đồng và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2024 là 900 triệu đồng, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Cty	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2025	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT	710.000.000	
2	Nguyễn Thái H. Linh	Thành viên HĐQT	195.000.000	
3	Lương Ngọc Thái	Thành viên HĐQT	135.000.000	
4	Phan Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	490.000.000	
5	Nguyễn Kim Lân	Trưởng ban KTNB	105.000.000	
6	Trương Thị Kim Phượng	TV Ban KTNB	78.000.000	
7	Huỳnh Thị Tuyết Mai	TV Ban KTNB	78.000.000	
8	Trương Thị Phượng Linh	Thư ký HĐQT	105.000.000	
Tổng cộng			1.896.000.000	

- Mức chi trả lương, thưởng Ban giám đốc, Kế Toán Trưởng căn cứ hợp đồng lao động và Nghị ĐHĐCĐ năm 2025 ngày 15/04/2025, chi tiết:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại Cty	Tổng lương, thưởng, các khoản lợi ích năm 2025	Ghi chú
1	Phan Ngọc Sơn	Tổng Giám Đốc	2.952.120.345	
2	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	P. Tổng Giám Đốc	1.814.986.938	
3	Dư Trường Linh	Kế Toán Trưởng	1.262.677.194	
Tổng cộng			6.029.784.477	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm:

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT quản trị Công Ty	605.000	3.97%	611.200	4.01%	Mua
2	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Phó TGĐ Công Ty	71.000	0.47%	84.600	0.56%	Mua
3	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban KTNB Công Ty	4.304	0.03%	7.200	0.05%	Mua
4	Dư Trường Linh	KTT	41.500	0.27%	49.500	0.33%	Mua
5	Nguyễn Thị Ngọc Phương	Mẹ vợ của NNB Cty	173.000	1.14%	169.200	1.11%	Bán
6	Trương Thị Phượng Linh	Người phụ trách quản trị Công Ty	26.000	0.17%	29.200	0.19%	Mua
7	Huỳnh Thị Kiều	Chị gái của NNB Cty	0	0%	900	0.01%	Mua
8	Huỳnh Văn Hoàng	Anh rể của NNB Cty	0	0%	10.000	0.07%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được HĐQT Công Ty thông qua tại Nghị Quyết số 19NQ-HDQT.LAF.2024 ngày 26/12/2024. Các hợp đồng, giao dịch đã thực hiện trong kỳ gồm:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân (*)	Mối quan hệ LQ đến Công Ty	Thời điểm giao dịch với Công Ty	Nội dung số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công Ty CP Bibica – NM Biên Hòa	CTY cùng tập đoàn	Năm 2025	Bán hàng hóa: 131.764.000 VNĐ	
2	Công Ty CP Bibica	CTY cùng tập đoàn	Năm 2025	Bán hàng hóa: 378.000 VNĐ	
3	Công Ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	CTY có LQ	Năm 2025	Bán hàng hóa: 79.872.156 VNĐ	
4	Công Ty TNHH MTV Bibica Miền Tây	CTY có LQ	Năm 2025	Bán hàng hóa: 1.400.065.317 VNĐ	
5	Công ty CP Cà phê Golden Beans	CTY cùng tập đoàn	Năm 2025	Thanh lý HĐ vay 2024: 5.000.000.000 VNĐ HĐ vay 2025: 4.000.000.000 VNĐ Lãi cho vay: 19.013.699 VNĐ Mua hàng hóa: 467.716.354 VNĐ Bán hàng hóa: 2.341.435 VNĐ	
6	Công ty TNHH Thương Mại Coco Food	CTY có LQ	Năm 2025	Bán hàng hóa: 873.676.320 VNĐ	
7	Công ty TNHH Phân Phối Hàng Tiêu Dùng PAN	CTY có LQ	Năm 2025	Mua hàng hóa: 5.840.741 VNĐ Bán hàng hóa: 8.341.667 VNĐ	
8	Cty CP CK SSI	CTY có LQ	Năm 2025	Bán hàng hóa: 7.103.796 VNĐ	
9	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	CTY cùng tập đoàn	Năm 2025	Bán hàng hóa: 52.631.945 VNĐ	
10	CTCP XNK Thủy Sản Bến Tre	CTY cùng tập đoàn	Năm 2025	Bán hàng hóa: 8.145.833 VNĐ	
11	CTCP Tập Đoàn Giống Cây Trồng Việt Nam	CTY có LQ	Năm 2025	Bán hàng hóa: 8.362.269 VNĐ	
12	Công Ty TNHH Tư Vấn NDH	CTY có LQ	Năm 2025	Mua dịch vụ: 65.250.000 VNĐ	
13	Cty CP Khử Trùng Việt Nam	CTY có LQ	Năm 2025	Mua dịch vụ: 654.196.500 VNĐ	
14	CTCP Tập Đoàn PAN	CTY mẹ	Năm 2025	Cổ tức: 17.788.261.500 VNĐ	

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty theo bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN****f) Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 12 Diamond Park Plaza 15 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Tp Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.7105.0000
- Fax: 024.6288.5678

g) Ý kiến kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Báo cáo của kiểm toán số tham chiếu: 0661/VN1A-HN-BC được lập ngày 18 tháng 03 năm 2026.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025

Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ Website của công ty: www.lafooco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN**TỔNG GIÁM ĐỐC****PHAN NGỌC SƠN**